

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): Luật Kinh tế

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): Business Law

TRÌNH ĐỘ: Đại học (định hướng ứng dụng)

MÃ NGÀNH: 7380107

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2024

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
A. Mô tả chương trình đào tạo	1
1. Căn cứ xây dựng	1
2. Giới thiệu chương trình đào tạo	1
3. Thông tin chung	2
4. Mục tiêu đào tạo	3
5. Chuẩn đầu ra	3
6. Khối lượng kiến thức toàn khóa	4
7. Tuyển sinh	5
8. Nội dung chương trình đào tạo	5
9. Phương pháp dạy - học	8
10. Phương pháp kiểm tra đánh giá	11
11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	13
B. Mô tả tóm tắt các học phần trong chương trình đào tạo	17
C. Nguồn lực bảo đảm	40
D. Đề cương chi tiết học phần	53
E. Phụ lục	53
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	53
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	53
Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CDR của CTĐT	54
Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế với chương trình đào tạo của các trường khác	57

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392 /QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Luật Kinh tế theo hệ thống tín chỉ hiện tại được xây dựng lần đầu tiên năm 2021. Chương trình được cập nhật theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về ngành Luật Kinh tế, sự thay

đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1 Tên chương trình đào tạo: Luật Đầu tư- Kinh doanh

3.2 Trình độ: đại học

3.3 Định hướng đào tạo: ứng dụng

3.4 Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Luật kinh tế

3.5 Mã ngành đào tạo: 7380107

3.6 Thời gian đào tạo: 4 năm

3.7 Loại hình đào tạo: chính quy

3.8 Số tín chỉ yêu cầu: 122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.9 Khoa quản lý: Khoa Kinh tế - Luật

3.10 Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

3.11 Chứng nhận chất lượng:

3.12 Website: khoakinhteluat.ufm.edu.vn

3.13 Các chương trình tham khảo, đối sánh: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội

3.14 Năm rà soát, cập nhật: 2024

3.15 Vị trí việc làm

Cử nhân Luật Đầu tư – Kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân Ngành Luật kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Marketing rất đa dạng và rộng mở, ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự của các cơ quan, tổ chức như sau:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.
- Các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp.

- Các tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đầu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;
- Các tổ chức quốc tế liên chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước.
- Các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp;
- Các cơ quan thông tấn báo chí.
- Ngoài ra, cử nhân Ngành Luật kinh tế Trường Đại học Tài chính – Marketing có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại Trường để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo đại học ứng dụng Ngành Luật Kinh tế là trang bị cho người tốt nghiệp kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; kỹ năng nghề nghiệp bậc cao, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, giúp người tốt nghiệp sẵn sàng trở thành người hành nghề luật chuyên nghiệp, vững vàng trong tương lai; có khả năng tiếp tục tự học tập, hoặc tham gia các khóa học sau đại học.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- **PO1:** Có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội, kiến thức pháp luật, kiến thức về công nghệ thông tin, phương pháp nghiên cứu và các kiến thức chuyên môn chung của ngành để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao.

- **PO2:** Có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về pháp luật kinh tế; nắm vững kỹ năng nghề nghiệp để có thể giải quyết các công việc phức tạp thuộc ngành luật kinh tế.

- **PO3:** Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực luật kinh tế và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới của ngành luật kinh tế.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ Về kiến thức

+ **PLO1:** Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.

+ **PLO2:** Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.

+ **PLO3:** Áp dụng được các kiến thức nền tảng của nhà nước và pháp luật, của các

học thuyết có liên quan; đánh giá được các quy định pháp lý hiện hành của quốc gia và quốc tế để giải quyết các công việc thực tế của ngành luật kinh tế ở các bối cảnh khác nhau. Vận dụng được kiến thức về quản lý, điều hành và giám sát hoạt động chuyên môn trong nghề nghiệp.

+ **PLO4:** Giải thích được lý thuyết của các phương pháp, kỹ thuật trong hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật để giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc ngành luật kinh tế.

❖ *Về kỹ năng:*

+ **PLO5:** Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.

+ **PLO6:** Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

+ **PLO7:** Thành thạo trong sử dụng các kỹ năng phân biện, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực nghề nghiệp. Giao tiếp tốt với các chủ thể khác nhau. Tự học hỏi và bổ sung kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

+ **PLO8:** Nhận diện chính xác các vấn đề pháp lý, xác định đúng các quy phạm pháp luật và áp dụng chúng để giải quyết các vụ việc cụ thể hoặc ra quyết định pháp lý đúng đắn trong đầu tư, kinh doanh.

❖ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

+ **PLO9:** Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

+ **PLO10:** Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	32	26%
	<i>Kiến thức Lý luận chính trị</i>	11	
	<i>Kiến thức Kinh tế - Pháp luật - Khoa học xã hội</i>	9	
	<i>Ngoại ngữ</i>	6	
	<i>Toán – Tin</i>	6	
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	84	69%
2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	35	29%
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	28	23%
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	15	12%
a	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
<i>b</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	6	
2.4	<i>Kiến thức bổ trợ ngành</i>	6	5%
3	Tốt nghiệp	6	5%
	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	
	Hoặc		
	<i>Thực tập cuối khóa</i>	3	
	<i>Học phần thay thế</i>	3	
	Tổng	122	100%

7. TUYỂN SINH

Hàng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
I	Giáo dục đại cương			32	32	0	
a	Kiến thức lý luận chính trị			11	11	0	
1	011134	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist philosophy	3	3	0	X
2	011135	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist Leninist political economics	2	2	0	X
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0	X
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	X
b	Kiến thức Kinh tế - Pháp luật - Khoa học xã hội			9			
6	011238	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	General Theory of State and Law	3	3	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
7	011319	Kinh tế học	economics	3	3	0	X
8	011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	Business ethics and corporate social responsibility	3	3	0	X
c	Ngoại ngữ			6			
9	011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for business	3	3	0	X
10	011740	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced English for business	3	3	0	X
d	Toán – Tin học			6			
11	011742	Năng lực số	Digital Competence	3	3	0	X
12	011741	Toán kinh tế	Mathematics for business and economics	3	3	0	X
II	Giáo dục chuyên nghiệp			84			
a	Kiến thức cơ sở ngành			35			
13	011806	Luật Hiến pháp	Constitutional law	3	3	0	
14	011240	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	Administrative and administrative procedure law	3	3	0	
15	011241	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	Criminal and criminal procedure law	3	3	0	
16	011323	Các học thuyết chính trị - pháp lý	Political - Legal theories	2	2	0	
17	011260	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Text editing skills	3	3	0	
18	010033	Quản trị học	Principles of management	3	3	0	X
19	010038	Nguyên lý kế toán	Principles of accounting	3	3	0	
20	010035	Tài chính – Tiền tệ	Finance- currency	3	3	0	X
21	010081	Thuế	Taxation	3	3	0	X

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
22	011744	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and Innovation	3	3	0	X
23	011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
24	011745	Phát triển bền vững	Sustainable development	3	3	0	X
b	Kiến thức ngành			28	28	0	
25	011831	Luật Doanh nghiệp	Enterprise law	3	3	0	
26	011334	Luật Môi trường	Environmental law	2	2	0	
27	011809	Luật Sở hữu trí tuệ	Intellectual property law	3	3	0	
28	011268	Luật Thương mại quốc tế	International business law	3	3	0	
29	011810	Luật Kinh doanh các dịch vụ tài chính	Law on business of financial services	3	3	0	
30	011876	Luật Cạnh tranh	Competition law	2	2	0	
31	011808	Luật Dân sự	Civil law	3	3	0	
32	011248	Luật Đầu tư	Investment law	3	3	0	
33	011812	Luật Thương mại	Commercial law	3	3	0	
34	011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Business data analysis	3	3	0	
c	Kiến thức chuyên ngành			15	15	0	
Chuyên ngành: Luật Đầu tư- kinh doanh							
	Học phần bắt buộc			9	9	0	
35	011244	Luật Tố tụng dân sự	Civil procedure law	3	3	0	
36	011249	Luật Lao động	Labour law	3	3	0	X
37	011253	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản	Land and real estate business law	3	3	0	
Tự chọn:				6	6	0	
	Nhóm 1						
38	011832	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Skills of consulting	3	3	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
		cho doanh nghiệp	law for business				
39	011813	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	Skills of drafting contracts	3	3	0	
	Nhóm 2						
40	011814	Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự	Skills of solving civil cases	3	3	0	
41	011815	Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự	Skills of solving criminal cases	3	3	0	
d	Kiến thức bổ trợ ngành			6	6	0	
42	011342	Tư duy pháp lý	Legal Reasoning	3	3	0	
43	011811	Pháp luật quốc tế	Private and Public international law	3	3	0	
III	Tốt nghiệp			6			
44	011350	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	6	0	6	
	Hoặc						
45	011351	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	
Học phần thay thế:							
46	011877	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business dispute resolution skills	3	3	0	
Tổng số tín chỉ khóa học				122			
Trường hợp làm Khóa luận tốt nghiệp					116	6	
Trường hợp Thực tập tốt nghiệp và học học phần thay thế					119	3	

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

❖ Lý thuyết:

- *Phương pháp thuyết giảng*: phương pháp truyền đạt thông tin một chiều của người dạy, người học lĩnh hội thông tin, nghe và ghi chép. Để khắc phục các hạn chế của phương pháp này, giảng viên cần lựa chọn thời điểm trong quá trình thuyết trình để tương tác với người học hoặc kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp dạy học khác hoặc tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- *Phương pháp thảo luận*: Là phương pháp dạy học trong đó sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề pháp lý nào đó

được giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy sinh viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề, đặc biệt là các vấn đề pháp lý thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên, để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh các ý nghĩa của khái niệm hay vấn đề pháp lý đó.

- *Phương pháp dạy học bằng tình huống*: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phân biện và giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên thiết kế các nhiệm vụ dựa trên các tình huống, yêu cầu nhóm người học (5 - 8 em) giải quyết, qua đó giúp người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu pháp lý. Các tình huống được sử dụng là các tình huống pháp lý được chọn lọc, điển hình có liên quan đến việc áp dụng pháp luật đến từ các doanh nghiệp hoặc thực tế hoặc hư cấu. người học hoạt động tự giác, tích cực để giải quyết tình huống, qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân.

- *Phương pháp tham dự phiên tòa*: thông qua việc trực tiếp chứng kiến hoạt động xét xử tại tòa án nhân dân, sinh viên được tìm hiểu trình tự và thủ tục tiến hành một phiên tòa, vị trí, chức năng, quyền và nghĩa vụ của từng người trong phiên tòa (hội đồng xét xử, viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, bị cáo, bị hại...). Đặc biệt, quan sát tận mắt cách lập luận của viện kiểm sát, cách tranh luận của luật sư, cách nhận định và ra phán quyết của hội đồng xét xử trong phiên tòa, người học càng hiểu rõ hơn các nguyên tắc và cách thức áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

- *Phương pháp thực hành tại phòng xử án mô phỏng*: là phương pháp giúp người học đóng vai người tiến hành tố tụng (như thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, thư ký tòa án...) hoặc người tham gia tố tụng (như đương sự, bị cáo, bị hại, luật sư, người đại diện, người làm chứng...) và thực hiện đầy đủ trình tự các bước của một phiên tòa. Giảng viên quan sát, lắng nghe và nhận xét kiến thức, kỹ năng của các người học. Phiên tòa giả định có thể liên quan đến một vụ án đã được xét xử hoặc một vụ án chưa được giải quyết. Sinh viên đóng vai của những người khác nhau, bằng kiến thức và kỹ năng của mình, làm cho phiên tòa diễn ra theo quy định của pháp luật.

❖ **Thực hành**: Đây là phương pháp được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại doanh nghiệp. Sinh viên, bằng các kiến thức đã được học, có nhiệm vụ trình bày về thực tế mình tìm hiểu được, liên quan đến chủ đề của nội dung học tập.

- *Khóa luận tốt nghiệp*: Khóa luận tốt nghiệp là học phần phát triển khả năng của sinh viên trong việc lên kế hoạch, tìm hiểu, tổ chức và đánh giá một tổ chức (doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật...) về một chủ đề một cách độc lập và chi tiết, dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Khóa luận tốt nghiệp được coi là một công trình nghiên cứu khoa học dành cho những sinh viên đạt được kết quả học tập tốt trong các năm đại học; do đó, giúp phát huy khả năng học tập và niềm say mê nghiên cứu của sinh viên. Khóa luận tốt nghiệp được đánh giá thông qua các tiêu chí đã được thể hiện trong đề cương về khả năng vận dụng các kỹ năng nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên ngành được học, hình thức thể hiện khóa luận theo mẫu và thái độ làm việc của sinh viên.

- *Thực tập tốt nghiệp*: giúp sinh viên vận dụng, củng cố và bổ sung những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc ngành luật kinh tế. Đồng thời, học phần

“Thực tập tốt nghiệp” còn giúp sinh viên rèn luyện phương pháp, kỹ năng làm việc, kỹ năng tổ chức tại doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm thị trường lao động ngay sau khi kết thúc quá trình đào tạo. Kết quả của kỳ Thực tập tốt nghiệp được đánh giá dựa trên các biểu mẫu, hoàn tất theo đúng giai đoạn và lưu trữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

9.2. Phương pháp học tập của người học

❖ **Hướng dẫn tự học:** Tự học rất quan trọng trong phương pháp đào tạo theo tín chỉ, là cơ sở để sinh viên chủ động trong việc “học tập suốt đời”. Bên cạnh việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên thì giảng viên đóng vai trò rất lớn trong việc định hướng, trang bị cho sinh viên những phương pháp tự học cơ bản để sinh viên có thể tự học hiệu quả. Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập, dạy cho sinh viên kỹ năng nghe giảng và ghi chú theo tinh thần tự học, kỹ năng đọc sách để phục vụ việc tự học, cách sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ học tập.

❖ **Tự học:** là hoạt động tự lao động trí óc của người học nhằm chiếm lĩnh kiến thức, biến kiến thức từ sách vở, từ cuộc sống thành của mình. Muốn vậy, người học phải tự tìm kiếm kiến thức bằng cách học hỏi từ thầy cô, bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi quan sát từ thực tế.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Hướng dẫn thực hành là phương pháp dạy học trong đó người học thông qua các hoạt động tham quan, thực tập, thực tế tại các cơ quan, tổ chức để giúp người học hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công nghệ được áp dụng trong lĩnh vực ngành đào tạo, từ đó tiếp nhận được kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp thông qua những gì mà họ được trải nghiệm qua thực hành, thực tế quan sát và cảm nhận.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mục tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Thuyết giảng	X	X								X
2. Thảo luận nhóm					X			X		X
3. Dạy học bằng tình huống			X	X			X		X	
4. Phương pháp tham dự phiên tòa					X			X		X
5. Phương pháp thực hành tại	X		X				X		X	

Phương pháp giảng dạy – học tập	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mục tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010
phòng xử án mô phỏng										
6. Phương pháp thực hành tại doanh nghiệp		X		X		X		X		
7. Tự học	X	X	X	X		X			X	X

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

- Phương pháp đánh giá quá trình
 - + Kiểm tra thường xuyên (điểm chuyên cần, điểm phát biểu, điểm tham gia thảo luận trên lớp...);
 - + Thảo luận/bài tập nhóm;
 - + Bài tập/bài thu hoạch cá nhân;
 - + Tiểu luận (có hoặc không có thuyết trình);
 - + Bài tập tình huống;
 - + Kiểm tra giữa kỳ.
- Phương pháp thi kết thúc học phần:
 - + Thi trên giấy hoặc máy tính (bài thi tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tự luận kết hợp bài tập tình huống);
 - + Vấn đáp;
 - + Viết tiểu luận; Bài tập lớn; Bài tập nhóm; Bài thu hoạch cá nhân
 - + Thi nghe hoặc nghe - nói

10.2. Thực hành:

- Phương pháp đánh giá quá trình
 - + Kiểm tra thường xuyên (điểm chuyên cần, điểm phát biểu, điểm tham gia thảo luận trên lớp...);
 - + Thảo luận/bài tập nhóm;
 - + Bài tập/bài thu hoạch cá nhân;

- + Bài tập tình huống;
- + Kiểm tra giữa kỳ
- Phương pháp thi kết thúc học phần
 - + Thực hành
 - + Bài tập lớn; Bài tập nhóm; Bài thu hoạch cá nhân
 - + Báo cáo khóa luận tốt nghiệp, Báo cáo thực tập cuối khóa

10.3 Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
1.1 Chuyên cần									X	
1.2 Bài tập/thảo luận nhóm		X		X	X					X
1.3 Kiểm tra	X		X			X	X		X	
1.4 Khác			X	X	X		X	X		
2. Đánh giá cuối kỳ										
2.1 Bài thi tự luận	X		X	X			X			
2.2 Bài thi trắc nghiệm	X				X	X			X	
2.3 Bài thi thực hành										X
2.4 Tiểu luận	X	X		X		X	X			
2.5 Bài thi vấn đáp			X		X			X		
2.6 Bài thi kết hợp	X		X		X			X		
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
1. Thực hành nghề nghiệp	X			X				X		X
2. Thực tập tốt nghiệp		X	X			X	X	X	X	
3. Khóa luận tốt nghiệp	X			X	X		X			X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Luật Kinh tế được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Sinh viên được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hoặc Quy chế đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
-1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3		
3	Các học thuyết chính trị - pháp lý	2		
4	Kinh tế học	3		
5	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		
6	Luật Hiến pháp	3	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
7	Kinh tế học	3		
8	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Triết học Mác – Lênin	
9				
10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
12	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	Quản trị học	
13	Năng lực số	3		
14	Toán kinh tế	3	Kinh tế học	
15	Quản trị học	3		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Kinh tế học, Quản trị học	
3	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3	Toán kinh tế	
4	Phát triển bền vững	3	Kinh tế học	
5	Nguyên lý kế toán	3		
6	Tài chính – Tiền tệ	3	Kinh tế học	
7	Thuế	3		
8	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	3	Luật Hiến pháp	
9	Luật Dân sự	3	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	
10	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	3	Luật Hiến pháp	
11	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	Năng lực số	
12	Luật Doanh nghiệp	3	Lý luận chung Nhà nước và Pháp luật, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	
13	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	
14	Luật Thương mại	3	Luật Dân sự	

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh		Phân tích dữ liệu kinh doanh	
2	Luật Sở hữu trí tuệ	3	Luật Dân sự 1, 2	
3	Tư duy pháp lý	3		
4	Luật Tổ tụng dân sự	3	Luật Dân sự Luật Thương mại	
5	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản	3	Luật Thương mại	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
6	Luật thương mại quốc tế	3	Luật thương mại	
Chọn 1 trong 2 nhóm học phần				
7	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp	3	Luật Thương mại, Luật Đầu tư	
8	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	3	Luật Thương mại, Luật Thương mại quốc tế, Luật Lao động	
Hoặc				
7	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự	3	Luật Dân sự; Luật Tố tụng dân sự	
8	Kỹ năng giải quyết vụ án hình sự	3	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự	
9	Luật Môi trường	2	Luật Tố tụng dân sự	
10	Luật Kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	Luật Đầu tư; Luật Thương mại	
11	Luật Cạnh tranh	2	Luật thương mại	
12	Pháp luật quốc tế	3	Luật Dân sự ; Luật Tố tụng dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ Luật Lao động	
13	Luật Đầu tư	3	Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tố tụng hành chính	

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6		
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3		
2	<i>Học phần thay thế:</i> Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	3	Các học phần cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành	

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

❖ Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần:

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 2189/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing.

❖ Điều kiện về kỹ năng mềm:

Sinh viên phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ Điều kiện về ngoại ngữ:

Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Triết học Mác – Lênin

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc; từ đó, có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Triết học Mác – Lênin là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (R), PLO9(R).

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Tín chỉ: 2

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân sinh viên; qua đó góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần cũng tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (R), PLO9(R).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 2

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (R), PLO9(R).

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân

tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (R), PLO9(R).

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư – Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (R), PLO9(R).

6. Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề lý luận của nhà nước và pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật, các kiểu và hình

thức nhà nước và pháp luật; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; nhà nước trong hệ thống chính trị; những khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật (như quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO7(R), PLO9(R).

7. Kinh tế học

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu của học phần:

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, cách ứng xử của các lực lượng chủ yếu có ảnh hưởng quyết định đến sự vận động của nền kinh tế thị trường; đồng thời, vận dụng các kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong nền kinh tế, xây dựng được các mô hình kinh tế gắn với thực tế. Đây cũng là học phần tạo nền tảng để sinh viên nghiên cứu sâu hơn các môn học chuyên ngành.

▪ Tóm tắt nội dung:

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, cách ứng xử của các lực lượng chủ yếu có ảnh hưởng quyết định đến sự vận động của nền kinh tế thị trường; đồng thời, vận dụng các kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong nền kinh tế, xây dựng được các mô hình kinh tế gắn với thực tế. Đây cũng là học phần tạo nền tảng để sinh viên nghiên cứu sâu hơn các môn học chuyên ngành.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

8. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu chung của học phần:

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện đạo đức trong kinh doanh; giải thích được mối quan hệ giữa kinh doanh và xã hội, làm thế nào cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững thông qua các bài tập tình huống; tư duy sáng tạo, phân tích được chương trình đạo đức trong tổ chức; xử lý hiệu quả các tình huống đạo đức trong mối quan hệ với các bên liên quan khi quản trị doanh nghiệp và có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

▪ Tóm tắt nội dung:

Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội là học phần bắt buộc trong chương trình

đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh; các chuẩn mực và vai trò của đạo đức kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức kinh doanh; phân tích và tập xử lý các tình huống đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội thực tế của các doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(M), PL10(R).

9. Tiếng Anh trong kinh doanh

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu chung của học phần

Học phần hướng đến giúp sinh viên vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó sinh viên phát huy thái độ tích cực, chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ Tóm tắt nội dung

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng, Tích hợp. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế..., để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5 (R), PLO10 (I)

10. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 3

- ❖ Điều kiện tiên quyết: Học xong môn “Tiếng Anh trong kinh doanh”
- ❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu của học phần:

Học phần hướng đến giúp sinh viên phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của

sinh viên về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng hoặc Tích Hợp, sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Sinh viên được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5 (M), PLO10 (I).

11. Năng lực số

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước (nếu có): Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng hiểu được khái niệm năng lực số, tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp các nội dung như khái niệm năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2 (R), PLO9 (R), PLO10 (R).

12. Toán kinh tế

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước (nếu có): Kinh tế học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế; hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh; vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính; vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể; thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình kinh tế vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Toán kinh tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế; kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh; các phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài toán kinh tế, tài chính; hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể; công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình kinh tế vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(R), PLO5(R), PLO9(I).

13. Luật Hiến pháp

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức về Luật Hiến pháp để đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp của hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật; đồng thời có thái độ tôn trọng Hiến pháp, học hỏi ứng dụng kiến thức về Luật Hiến pháp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Hiến pháp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về những khái niệm

cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(R), PLO10(M).

14. Luật Hành chính và tổ tụng hành chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng giải thích được những kiến thức lý luận cơ bản về Luật hành chính và tổ tụng hành chính; và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện hồ sơ, thủ tục pháp lý hành chính và tổ tụng hành chính nhằm phục vụ cho công việc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ thể trong vụ án hành chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Hành chính và tổ tụng hành chính là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức tổng quan về Luật Hành chính, chủ thể Luật Hành chính, hình thức và phương pháp quản lý hành chính, biện pháp bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước, thủ tục hành chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(R), PLO10(M).

15. Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những vấn đề lý luận chung và các quy định của pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự nhằm xử lý các tình huống pháp lý phát sinh trên thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Hình sự và tổ tụng hình sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về tội phạm, hình phạt và trình tự, thủ tục tổ tụng để tiến hành xét xử một vụ án hình sự. Học phần tập trung vào dấu hiệu đặc trưng của từng loại tội phạm cụ thể; vị trí pháp lý, mối quan hệ, quyền và nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(R), PLO10(M).

16. Các học thuyết chính trị - pháp lý**Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng để phân tích sự tồn tại và phát triển của các nhà nước cũng như hệ thống pháp luật tương ứng.

- *Tóm tắt nội dung:*

Các Học thuyết chính trị - pháp lý là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp nội dung cơ bản của một số học thuyết chính trị - pháp lý tiêu biểu trong lịch sử nhân loại, gồm các học thuyết thời kỳ cổ đại, trung cổ, cận đại và hiện đại.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(R), PLO10(M).

17. Kỹ năng soạn thảo văn bản**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng tiến hành soạn thảo, ban hành, quản lý văn bản phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng soạn thảo văn bản là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về văn bản quản lý nhà nước (đặc điểm, chức năng của văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; quy trình soạn thảo, ban hành văn bản); kỹ năng soạn thảo hoàn chỉnh một số văn bản hành chính như công văn, báo cáo, thông báo, biên bản, thư thương mại, đơn... (lựa chọn văn bản theo tình huống cần ban hành, trình bày đúng thể thức, diễn đạt nội dung, văn phong phù hợp); hình thành khả năng độc lập trong nhận thức, phân tích, đánh giá việc xây dựng, ban hành văn bản của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(M), PLO10(M).

18. Quản trị học**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ

chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PL01(I), PL05(M), PL10(R).

19. Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán; nắm vững, vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(I), PLO7(I), PLO9(R).

20. Tài chính – Tiền tệ

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (foundation learning courses) của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Kinh tế. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức lí luận kinh tế cơ bản thuộc lĩnh vực tài chính và tiền tệ với sự đảm

bảo các yếu tố khoa học, hiện đại và thực tiễn, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành kinh tế. Ngoài ra, học phần này giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, liên hệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ thông qua diễn biến của các thông tin tài chính; Cuối cùng, học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư, như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận thông tin, kỹ năng tư duy cũng như rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng cần thiết khác liên quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tài chính – Tiền tệ là học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống tài chính và các chủ thể trong hệ thống tài chính từ đó người học có cơ hội lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dựa trên các tình huống thực tế.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10 (R).

21. Thuế

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, cơ sở lý luận về thuế nhằm giúp sinh viên hiểu được tổng quan về thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và những nội dung chủ yếu của các sắc thuế đang được áp dụng hiện nay. Học phần trang bị cho người học kỹ năng cơ bản để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; từng bước hình thành ý thức tuân thủ các quy định pháp luật của người nộp thuế, và đạo đức nghề nghiệp của người thực hiện chính sách thuế.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Học phần cung cấp cho người học những nội dung tổng quan về thuế và các sắc thuế cụ thể tại Việt Nam gồm: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Nội dung của mỗi sắc thuế gồm những quy định của pháp luật thuế về: Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, thời hạn kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế ở mức độ cơ bản.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R); PLO9(R), PLO10(R).

22. Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học; Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp sinh viên xây dựng một góc nhìn và thái độ tích cực đối với hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức ban đầu, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo; trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ thông dụng trong hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và đưa ra các lựa chọn trong kinh doanh để thiết lập một mô hình kinh doanh, triển khai đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Qua học phần này, người học sẽ được đào tạo các kiến thức sơ khởi và cơ bản thuộc lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Tiếp thị, góp phần giúp họ tiếp cận tốt hơn với các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong tổng thể chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn người học sử dụng một số công cụ thông dụng hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo; qua đó củng cố sự tự tin và thái độ tích cực, khuyến khích rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển các ý tưởng kinh doanh, năng lực đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh về cấu trúc và đáp ứng yêu cầu về nội dung theo tiêu chuẩn học phần đề ra.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(I), PLO8(R), PLO9(I), PLO10(R).

23. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Phân tích dữ liệu kinh doanh
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng các công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo,

các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế .

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

24. Phát triển bền vững

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Phát triển bền vững là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững, các vấn đề phát triển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội: Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp và hạ tầng; Tài nguyên; Giáo dục và y tế; Năng lượng; Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

25. Luật Doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tế. Từ đó, người học có ý thức pháp luật cao trong quá trình vận hành và làm việc tại doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Doanh nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận và pháp lý về các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức của từng loại hình doanh nghiệp; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(M), PLO9(M).

26. Luật môi trường

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các kiến thức cốt lõi của pháp luật Việt Nam và các công ước quốc tế về môi trường vào thực tiễn tư vấn, tham mưu cho đơn vị công tác.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Môi trường là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; pháp luật về sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn di sản; các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường; những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu; những quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực môi trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(R), PLO8(R), PLO9(R).

27. Luật Sở hữu trí tuệ

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích được những kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, thực hành kỹ năng vận dụng những quy định pháp luật sở hữu trí tuệ giải quyết những tình huống giả định, hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, soạn thảo hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ. Môn học cũng giúp cho người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Sở hữu trí tuệ là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận chung về sở hữu trí tuệ; đối tượng, điều kiện bảo hộ, thời hạn bảo hộ, văn bằng bảo hộ, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO8(M), PLO9(M).

28. Luật thương mại quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải thích, phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế, mà trọng tâm là trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, thanh toán quốc tế và

giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, đồng thời có năng lực cần thiết để thực hiện độc lập, hoặc theo nhóm các công việc có liên quan đến vận dụng pháp luật thương mại quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Thương mại quốc tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế, bao gồm: các quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công; các qui chế pháp lý điều chỉnh quan hệ thương mại giữa các thương nhân trong quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế, cung ứng dịch vụ quốc tế, cũng như vấn đề thanh toán trong thương mại quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Đồng thời, người học được tiếp cận với một số tình huống trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết các vấn đề phát sinh từ hoạt động thương mại quốc tế dưới góc độ pháp lý, từ đó hình thành và phát triển khả năng tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề đúng pháp luật trong hoạt động ngoại thương.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO8(M), PLO9(M).

29. Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật đầu tư và Luật thương mại

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến tín dụng và chứng khoán trong tư vấn hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh chứng khoán; đồng thời, có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách tín dụng và chứng khoán tại Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về 05 nội dung cơ bản: pháp luật về các tổ chức tín dụng; pháp luật về hoạt động kinh doanh tín dụng; khái quát chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán; pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán. Bên cạnh cung cấp các kiến thức pháp lý (lý thuyết), học phần tập trung vận dụng vào thực tiễn những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh các dịch vụ tài chính thông qua các bài tập tình huống giả định hoặc các tình huống pháp lý thực tế (thực hành).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(M).

30. Luật Cạnh tranh**Tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về cạnh tranh, có ý thức cạnh tranh lành mạnh, khách quan đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thương trường.

- *Tóm tắt nội dung:*

Luật Cạnh tranh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về những nội dung sau: lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền; pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(R), PLO9(M).

31. Luật Dân sự**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống; từ đó, người học có thái độ tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

- *Tóm tắt nội dung:*

Luật Dân sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về Luật Dân sự, quan hệ pháp luật dân sự và một số chế định cơ bản của Luật Dân sự (như giao dịch dân sự, đại diện, tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, thừa kế, nghĩa vụ và hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(M), PLO9(M).

32. Luật đầu tư**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có

khả năng đánh giá được những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước Việt Nam, hoạt động đầu tư quốc tế và đầu tư công.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Đầu tư là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chính sách đầu tư như ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; các hình thức đầu tư trong nước, thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư trong nước; giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước; nguồn pháp luật về hoạt động đầu tư quốc tế, đầu tư công và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư quốc tế và đầu tư công.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO8(M), PLO9(M).

33. Luật Thương mại

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng được kiến thức pháp lý liên quan đến việc thành lập và hoạt động của thương nhân; đánh giá, lựa chọn mô hình pháp lý phù hợp để hoạt động kinh doanh thương mại; thực hiện và tư vấn về các hoạt động thương mại cụ thể, phổ biến như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại và xúc tiến thương mại. Người học cũng có khả năng vận dụng quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại để có thể tự mình thực hiện hoặc tư vấn cho các thương nhân; có ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật khi tham gia các hoạt động thương mại.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Thương mại là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức cơ bản về thương nhân và các hành vi thương mại; quy chế pháp lý về giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại; các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi toà án như: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO5(R), PLO8(M), PLO9(M).

34. Phân tích dữ liệu kinh doanh

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Toán kinh tế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng hiểu được khái niệm, vai trò và tính ứng dụng của hoạt động phân tích dữ liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Người học phải có được các kỹ năng cơ bản của các hoạt động phân tích dữ liệu cùng với các kỹ năng sử dụng một phần mềm phân tích dữ liệu chuyên dụng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Phân tích dữ liệu kinh doanh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về định nghĩa của thống kê, phân loại các phương pháp thống kê, các phương pháp thống kê mô tả, các phương pháp thống kê suy diễn, các nội dung về phân tích chuỗi thời gian và dự báo.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO4(M), PLO7(R), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

35. Luật Tố tụng dân sự

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự vào giải quyết các tình huống, tổ chức một phiên tòa giả định, với thái độ tôn trọng pháp luật

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Tố tụng dân sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức pháp luật cơ bản về luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của tòa án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án....

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO8(M), PLO9(M).

36. Luật Lao động

Số tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng chủ động, tự tin với việc giao kết, quản lý và thực hợp đồng lao động; vận dụng các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ lao động để bảo vệ lợi ích cho chính bản thân người lao động hoặc cho doanh nghiệp; phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực lao động; vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trên thực tế. Từ đó, người học có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia vào quan hệ lao động; tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi tham gia thực hiện các công việc chuyên môn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Lao động là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật

Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội; nội dung pháp luật lao động (cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, quan hệ hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công); quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần xây dựng và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành theo khuôn khổ pháp luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO8(M), PLO9(M).

37. Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Hành chính và tổ tụng hành chính

❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng vận dụng pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản trong thực tiễn; tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong học tập và thực hiện pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức liên quan những vấn đề chung về đất đai, chế độ quản lý nhà nước về đất đai và chế độ pháp lý về sử dụng đất; những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO8(A), PLO9(M).

38. Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại, Luật Lao động, Luật Đầu tư, Luật Sở hữu trí tuệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng thực hiện thành thạo các công việc của người làm pháp chế/tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng tư vấn pháp luật là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức tổng quan về nghề pháp chế/tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp và các kỹ năng cần thiết, quan trọng để thực hiện các công việc của chuyên viên pháp chế trong doanh nghiệp như: tư vấn

cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và hệ thống nội bộ của doanh nghiệp các vấn đề pháp lý liên quan như lao động – tiền lương, xử lý tranh chấp, ủy quyền hành chính...

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO7(M), PLO10(A).

39. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Lao động.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích các kiến thức lý thuyết về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, thực hành kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng thông dụng.

- *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng soạn thảo các loại điều khoản của hợp đồng, kỹ năng soạn thảo một số hợp đồng cụ thể trong lĩnh vực thương mại, dân sự, lao động.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO7(A), PLO10(M).

40. Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Tố tụng dân sự
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng thực hành thành tạo các kỹ năng cơ bản của các chủ thể tiến hành tố tụng, luật sư trong các vụ việc dân sự, trên cơ sở áp dụng kiến thức của các ngành luật nội dung có liên quan và Luật Tố tụng dân sự đã học để tham gia giải quyết các vụ việc dân sự.

- *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp những vấn đề cơ bản về hoạt động tư vấn và bảo vệ quyền lợi của đương sự trong tố tụng dân sự; kỹ năng tư vấn, hỗ trợ đương sự khởi kiện, yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và giúp đương sự thu thập chứng cứ; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự; kỹ năng thương lượng, hoà giải; kỹ năng tư vấn, trợ giúp đương sự tham gia phiên tòa, phiên họp sơ thẩm vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và trợ giúp đương sự tham gia tố tụng tại tòa án cấp phúc thẩm, kỹ năng tham gia tố tụng theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO7(A), PLO10(A).

41. Kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Luật Hình sự và Tố

tụng hình sự

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng thực hành những kỹ năng cơ bản của các chủ thể tiến hành tố tụng và luật sư trong việc giải quyết các vụ án hình sự từ giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố đến giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng giải quyết vụ việc hình sự là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp những kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong hoạt động khởi tố vụ án, khởi tố bị can; giai đoạn điều tra vụ án hình sự; giai đoạn truy tố cũng như kỹ năng chuẩn bị xét xử vụ án hình sự, kỹ năng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, phiên tòa hình sự phúc thẩm và trong thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(M), PLO9(M).

42. Tư duy pháp lý

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phát hiện vấn đề, phân tích, phân biện, lập luận, xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tư duy pháp lý là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận chung về tư duy và tư duy pháp lý, các quy luật cơ bản của tư duy và lỗi ngụy biện phổ biến trong tranh luận, các phương pháp tư duy căn bản, kỹ thuật trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật (như kỹ thuật phân tích quy phạm pháp luật, kỹ thuật lựa chọn nguồn pháp luật, kỹ thuật xử lý xung đột và lỗ hổng pháp luật, phương pháp giải thích pháp luật); so sánh tư duy pháp lý trong hai hệ thống pháp luật chính trên thế giới.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(M), PLO10(M).

43. Pháp luật quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Tố tụng dân sự

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích các vấn đề pháp lý quốc tế; về các phương thức giải quyết tranh chấp

quốc tế; và nâng cao nhận thức về vai trò của công pháp quốc tế trong quan hệ quốc tế; phân tích tình huống pháp lý trong thực tiễn và xác định nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống; từ đó, hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Pháp luật quốc tế là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức sau: khái luận chung về luật quốc tế, quy trình ký kết và gia nhập điều ước quốc tế, các vấn đề về dân cư, lãnh thổ và giải quyết tranh chấp quốc tế; xác định các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; xung đột pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài, những chế định của các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(M), PLO9(M).

44. Khóa luận tốt nghiệp

Số tín chỉ: 06

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng tư duy phản biện, tổ chức và quản lý nguồn lực để xác định vấn đề nghiên cứu thuộc ngành luật kinh tế và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp theo đúng quy định. Ngoài ra, người học hình thành được ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật có liên quan, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị thực tập trong suốt quá trình thực hiện học phần.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, người học sẽ áp dụng kiến thức ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để nghiên cứu một vấn đề trong thực tiễn pháp lý; từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và các vấn đề có liên quan. Đồng thời, học phần rèn luyện cho người học khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc nghề luật sau khi tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO8(A), PLO10(A).

45. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về Thực tập cuối khóa của Trường.

❖ Học phần học trước: Các học phần kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng hệ thống hóa được những vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài; đánh giá thực

trạng thực hiện pháp luật liên quan đến đề tài của đơn vị thực tập; so sánh, đối chiếu giữa pháp luật và thực tiễn, từ đó đưa ra ý kiến nhận xét và kiến nghị phù hợp; có ý thức pháp luật tốt và tôn trọng nội quy của tổ chức, đơn vị thực tập.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Thực tập cuối khóa là học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung giúp người học củng cố kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học và vận dụng kiến thức pháp luật vào đánh giá thực tiễn vận dụng pháp luật của nơi thực tập. Kết thúc học phần, sinh viên phải nộp Báo cáo thực tập về kết quả đã đạt được trong quá trình thực tập cuối khóa.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO8(A), PLO10(A).

46. Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: các học phần cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành
❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng lựa chọn được các phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp để tự mình hoặc tư vấn cho người khác giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh là học phần thay thế cho Khóa luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và các nguyên tắc, kỹ năng, quy trình giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng các phương thức khác nhau.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO10(M).

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ - LUẬT


Đoàn Ngọc Phúc